

Bảo Vệ Quyền Sở Hữu Trí Tuệ Tại Việt Nam – Hướng Dẫn Về Dịch Vụ Và Chuyên Môn Của VIPRI

Để thực thi quyền đối với kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hoặc sáng chế tại Việt Nam, chủ thể quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) phải chứng minh có “**yếu tố xâm phạm**” – cụ thể là hành vi của bên bị cáo buộc có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa hoặc dịch vụ. Do tính chất kỹ thuật của việc đánh giá này, các cơ quan thực thi tại Việt Nam cũng như chủ thể quyền SHTT thường dựa vào “**ý kiến chuyên môn**” (dưới dạng “**Kết Luận Giám Định**”) do Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ (NIIP), trước đây gọi là Viện Nghiên cứu Sở hữu trí tuệ Việt Nam (VIPRI), ban hành.

Các ý kiến chuyên môn (Kết Luận Giám Định) này đóng vai trò là chứng cứ quan trọng trong cả thủ tục hành chính và tố tụng tư pháp. Mặc dù không mang tính ràng buộc, nhưng các ý kiến này có giá trị tham khảo lớn đối với các cơ quan thực thi như Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Quản lý thị trường và Cơ quan Hải quan trong việc xác định có tiến hành các biện pháp xử lý hay không. Tòa án cũng thường xuyên dựa vào các đánh giá của NIIP/VIPRI để làm căn cứ chứng minh hành vi xâm phạm, đặc biệt trong các vụ việc đòi hỏi so sánh kỹ thuật phức tạp hoặc xác định khả năng gây nhầm lẫn.

KENFOX IP & Law Office cung cấp hướng dẫn toàn diện trong việc tiếp cận và áp dụng quy trình giám định của NIIP/VIPRI nhằm củng cố vị thế pháp lý của chủ thể quyền SHTT và theo đuổi các biện pháp bảo vệ hiệu quả, bao gồm yêu cầu chấm dứt [hành vi xâm phạm](#), áp dụng chế tài hành chính hoặc khởi kiện dân sự đòi bồi thường thiệt hại.

1. Viện Sở hữu Trí tuệ Quốc gia (NIIP), trước đây là VIPRI, cung cấp các dịch vụ nào?

Viện Sở hữu Trí tuệ Quốc gia (NIIP), trước đây là Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ Việt Nam (VIPRI), là cơ quan nghiên cứu chuyên ngành trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ. NIIP đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ công tác thực thi quyền SHTT thông qua việc ban hành “**ý kiến chuyên môn**” (dưới dạng “**Kết Luận Giám Định**”) trong các vụ việc liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp – đặc biệt là đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, chỉ dẫn địa lý và nhãn hiệu.

Chủ thể quyền SHTT khi đối mặt với nguy cơ xâm phạm có thể yêu cầu NIIP tiến hành đánh giá kỹ thuật nhằm xác định phạm vi bảo hộ, phân tích mức độ tương tự giữa các đối tượng, xác định yếu tố xâm phạm và ước tính thiệt hại. Các kết luận giám định này thường được sử dụng làm chứng cứ hỗ trợ trong quá trình xử lý hành chính và tố tụng tư pháp.

Do hạn chế về nguồn lực, phạm vi dịch vụ hiện tại của NIIP chỉ giới hạn trong các đối tượng nêu trên. NIIP không thực hiện giám định đối với *tên thương mại, bí mật kinh doanh, hành vi cạnh tranh không lành mạnh hoặc các vấn đề liên quan đến quyền tác giả*.

2. Tại sao cần có kết luận giám định của Viện Sở hữu Trí tuệ Quốc gia trước khi đề nghị cơ quan thực thi tại Việt Nam xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT?

- **Có tính thuyết phục cao, dù không mang tính ràng buộc:** Mặc dù [Kết Luận Giám Định của NIIP/VIPRI](#) không có giá trị pháp lý ràng buộc, nhưng luôn được khuyến nghị sử dụng khi khởi động các biện pháp thực thi. Với tư cách là một tổ chức giám định được công nhận trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, NIIP/VIPRI được đánh giá cao về năng lực chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực SHTT. Các Kết Luận Giám Định của NIIP/VIPRI được xem là đáng tin cậy và thường có sức nặng đáng kể đối với cơ quan thực thi cũng như tòa án.
- **Có ảnh hưởng trong thủ tục hành chính và tố tụng tư pháp:** Các cơ quan thực thi pháp luật tại Việt Nam như Cục Quản lý thị trường, Cảnh sát kinh tế, Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ thường dựa vào ý kiến chuyên môn (Kết Luận Giám Định) của NIIP/VIPRI để đánh giá tính hợp lý của các yêu cầu xử lý hành vi xâm phạm. Do tính chất phức tạp của pháp luật về SHTT, các Kết Luận Giám Định này giúp làm rõ vấn đề kỹ thuật, định hướng quyết định thực thi và hỗ trợ lập luận của tòa án.
- **Công cụ chiến lược cho chủ thể quyền SHTT:** Ý kiến chuyên môn (Kết luận giám định) của NIIP/VIPRI có thể được sử dụng một cách chủ động để giải quyết tranh chấp và ngăn chặn hành vi xâm phạm. Nhiều chủ thể quyền SHTT đưa các kết luận giám định này vào Thư Yêu Cầu Chấm Dứt Hành Vi Xâm Phạm (Cease & Desist Letter), qua đó khiến bên vi phạm tự nguyện ngừng hành

vi phạm. KENFOX IP & Law Office đã xử lý nhiều vụ việc mà chứng cứ được NIIP/VIPRI hỗ trợ đã dẫn đến kết quả nhanh chóng và thuận lợi mà không cần đến thủ tục chính thức.

- **Không nên xem là kết luận cuối cùng:** Không phải mọi kết luận của NIIP/VIPRI về việc không có hành vi xâm phạm đều dẫn đến việc cơ quan thực thi [từ chối](#) xử lý vụ việc. Trong một số trường hợp, cơ quan thực thi vẫn có thể xác định có hành vi xâm phạm, bất chấp đánh giá của VIPRI. Các cơ quan thực thi tại Việt Nam không nhất thiết phải tuân theo kết luận của Viện. Ngoài ra, phạm vi bảo hộ của quyền SHTT có thể thay đổi tùy theo tình tiết và hoàn cảnh cụ thể của từng vụ việc, và kết luận của VIPRI không phải lúc nào cũng áp dụng được cho mọi trường hợp.

3.1. Viện Sở hữu Trí tuệ Quốc thực hiện các bước nào để xác định hành vi xâm phạm quyền SHTT đối với “nhãn hiệu đã đăng ký” tại Việt Nam?

Tại Việt Nam, Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ (NIIP, trước đây là VIPRI) ban hành các kết luận giám định chuyên môn, gọi là “**kết luận giám định**”, đóng vai trò là chứng cứ quan trọng cho tòa án và cơ quan thực thi khi xem xét các tranh chấp liên quan đến vi phạm nhãn hiệu. Mặc dù không có giá trị pháp lý ràng buộc, nhưng các kết luận này có sức thuyết phục đáng kể.

NIIP/VIPRI thông thường áp dụng quy trình bốn bước như sau:

Bước 1: Xác minh quyền và cơ sở pháp lý

- Xác nhận người yêu cầu giám định có Giấy chứng nhận [Đăng ký Nhãn hiệu](#) hợp lệ tại Việt Nam.
- Xác định phạm vi bảo hộ (các yếu tố của nhãn hiệu, danh mục hàng hóa/dịch vụ theo Bảng phân loại Nice).
- Đảm bảo việc giám định dựa trên Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2022), Nghị định số 65/2023/NĐ-CP (Điều 77), và Thông tư số 11/2015/TT-BKHCN (Điều 13).

Bước 2: Xem xét chứng cứ

- Rà soát chứng cứ do bên yêu cầu cung cấp, bao gồm mẫu dấu hiệu bị cho là xâm phạm.
- Xác định hàng hóa/dịch vụ mà dấu hiệu tranh chấp được sử dụng, đồng thời thu thập thông tin thị trường hoặc kênh phân phối có liên quan.

Bước 3: So sánh và Phân tích khả năng gây nhầm lẫn

Đây là trọng tâm của quá trình giám định, trong đó NIIP/VIPRI áp dụng phương pháp so sánh có cấu trúc:

- **So sánh về mặt hình thức trình bày, phát âm và ý nghĩa:** Phân tích hình dạng, chữ cái, thiết kế, màu sắc, cách phát âm, cấu trúc âm tiết và ý nghĩa truyền đạt. Ưu tiên các yếu tố nổi bật và có tính phân biệt cao; các khác biệt nhỏ mang tính mô tả hoặc phổ biến thường bị bỏ qua.
- **So sánh hàng hóa/dịch vụ:** ánh giá mức độ giống nhau hoặc liên quan giữa các hàng hóa/dịch vụ dựa trên bản chất, chức năng, mục đích sử dụng, quy trình sản xuất, kênh phân phối và đối tượng tiêu dùng.
- **Khả năng gây nhầm lẫn:** Xác định liệu sự tương đồng giữa dấu hiệu và hàng hóa/dịch vụ có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại hay không. Theo Điều 13 Thông tư 11/2015/TT-BKHCN, việc đánh giá nhầm lẫn dựa trên phạm vi bảo hộ (toàn bộ hoặc một phần), tính phân biệt của các thành phần, nhận thức của người tiêu dùng, mức độ chú ý, tập quán phân phối/tiêu thụ, và trong một số trường hợp có thể xem xét chứng cứ về sự nhầm lẫn thực tế.

Nguyên tắc đặc thù:

- Nếu dấu hiệu và hàng hóa/dịch vụ là trùng nhau, khả năng gây nhầm lẫn được coi là mặc nhiên (không cần xem xét khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu).
- Nếu dấu hiệu trùng hoặc tương tự với [nhãn hiệu nổi tiếng](#) không có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ (không trùng với hàng hóa/dịch vụ của nhãn hiệu nổi tiếng), nhưng gây ấn tượng sai lệch cho người tiêu dùng về mối quan hệ giữa người sử dụng dấu hiệu đó với chủ sở hữu nhãn hiệu nổi tiếng, thì cũng bị coi là hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Nói cách khác, đối với nhãn hiệu nổi tiếng, hành vi xâm phạm có thể mở rộng sang cả hàng hóa/dịch vụ không tương tự nếu việc sử dụng gây nhầm lẫn hoặc tạo ấn tượng sai lệch về mối liên hệ.

Bước 4: Ban hành Kết luận Giám định

- NIIP/VIPRI ban hành Kết luận Giám định bằng văn bản.
- Kết luận trích dẫn các quy định pháp luật liên quan, trình bày chi tiết quá trình so sánh, giải thích cơ sở lập luận và kết luận liệu dấu hiệu tranh chấp có chứa yếu tố xâm phạm (tức là trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã đăng ký) hay không.

3.2. NIIP/VIPRI gặp phải những khó khăn, thách thức nào khi đánh giá xâm phạm của nhãn hiệu?

Trong thực tiễn, NIIP/VIPRI phải đối mặt với nhiều thách thức khi đánh giá phạm vi bảo hộ của nhãn hiệu. Những khó khăn này xuất phát từ tính chất phức tạp vốn có của pháp luật nhãn hiệu và môi trường thực thi tại Việt Nam. Một số thách thức điển hình bao gồm:

- **Sự mơ hồ trong các yếu tố có khả năng phân biệt:** Nhiều nhãn hiệu bao gồm cả thành phần có tính phân biệt và không có tính phân biệt (ví dụ: từ mô tả kết hợp với yếu tố cách điệu). Thách thức đặt ra là xác định yếu tố nào cần được bảo hộ mạnh hơn và yếu tố nào có thể loại trừ khỏi quá trình so sánh.
- **Sự chồng lấn về hàng hóa/dịch vụ:** Hệ thống phân loại Nice chia [nhóm hàng hóa/dịch vụ](#) theo phạm vi rộng. Tuy nhiên, trong thực tiễn có nhiều sự chồng lấn (ví dụ: “đồ uống” và “đồ uống có cồn”), gây khó khăn trong việc xác định liệu các sản phẩm đó có “tương tự” đến mức gây nhầm lẫn hay không.
- **Phân biệt giữa sự tương tự và hành vi bắt chước:** Việc xác định hai nhãn hiệu chỉ đơn thuần là tương tự hay thực sự gây nhầm lẫn thường mang tính chủ quan. Những khác biệt nhỏ về thiết kế hoặc âm thanh có thể khiến ranh giới giữa hai khái niệm trở nên không rõ ràng.
- **Nhãn hiệu nổi tiếng và vấn đề “loãng hóa” quyền nhãn hiệu (dilution):** Khi đánh giá nhãn hiệu nổi tiếng, phạm vi bảo hộ có thể vượt ra ngoài các nhóm hàng hóa/dịch vụ đã đăng ký. Thách thức là phải áp dụng các tiêu chí xác định tình trạng “nổi tiếng” (ví dụ: mức độ được biết đến, phạm vi sử dụng, hoạt động quảng bá, khảo sát người tiêu dùng).
- **Tiền lệ hạn chế và sự thiếu thống nhất trong thực thi:** Việt Nam chưa có hệ thống án lệ phong phú và nhất quán. Tòa án và cơ quan hành chính đôi khi đưa ra những quyết định khác nhau đối với các vụ việc tương tự, gây khó khăn cho VIPRI trong việc duy trì tiêu chuẩn giám định nhất quán.
- **Sự thay đổi trong thực tiễn thị trường:** Với sự phát triển của các nền tảng trực tuyến, thương mại điện tử xuyên biên giới và mạng xã hội, hành vi xâm phạm thường diễn ra ngoài các nhóm hàng hóa/dịch vụ truyền thống, khiến việc xác định phạm vi bảo hộ trở nên phức tạp hơn.

3.3. Chủ sở hữu nhãn hiệu tại Việt Nam sử dụng Kết Luận Giám Định của NIIP/VIPRI như thế nào để bảo vệ và thực thi quyền đối với nhãn hiệu?

Chủ sở hữu nhãn hiệu tại Việt Nam có thể khai thác chiến lược Kết Luận Giám Định của VIPRI nhằm củng cố việc bảo hộ và [thực thi quyền sở hữu trí tuệ](#) ở nhiều giai đoạn khác nhau, cụ thể như sau:

- **Chiến lược đăng ký nhãn hiệu:** Kết Luận Giám Định của NIIP/VIPRI giúp đánh giá khả năng phân biệt và khả năng được bảo hộ của nhãn hiệu dự kiến đăng ký, đồng thời xác định nguy cơ xung đột với các nhãn hiệu đã tồn tại. Thông tin này cho phép chủ sở hữu điều chỉnh hồ sơ trước khi nộp đơn tại Cục Sở hữu trí tuệ, qua đó nâng cao khả năng được chấp nhận đăng ký.
- **Phản đối đơn đăng ký có xung đột:** Khi bên thứ ba nộp đơn đăng ký nhãn hiệu trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn, Kết Luận Giám Định của NIIP/VIPRI có thể được sử dụng làm chứng cứ thuyết phục trong thủ tục phản đối. Các kết luận này hỗ trợ lập luận rằng đơn đăng ký mới có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng hoặc xâm phạm quyền đã được xác lập.
- **Thực thi pháp lý chống lại hành vi xâm phạm:** Trong các trường hợp sử dụng trái phép, ý kiến chuyên môn (Kết Luận Giám Định) của NIIP/VIPRI có thể củng cố yêu cầu xâm phạm bằng cách chứng minh sự tương tự và khả năng gây nhầm lẫn. Các kết luận này thường được viện dẫn trong thủ tục hành chính hoặc dân sự nhằm xác nhận quyền sở hữu và hỗ trợ yêu cầu xử lý hành vi xâm phạm.
- **Thư Yêu Cầu Chấm Dứt Hành Vi Xâm Phạm (Cease and Desist Letter):** Kết Luận Giám Định của VIPRI là công cụ hữu hiệu để giải quyết tranh chấp nhãn hiệu mà không cần khởi kiện ngay lập tức. Một thư yêu cầu chấm dứt hành vi xâm phạm được soạn thảo chiến lược và gửi đến bên

vi phạm, yêu cầu [chấm dứt](#) ngay các hành vi xâm phạm. Thư này được củng cố bằng ý kiến chuyên môn chính thức (Kết Luận Giám Định) của VIPRI, qua đó cung cấp chứng cứ thuyết phục về hành vi xâm phạm. Sự kết hợp này khẳng định quyền hợp pháp của chủ sở hữu nhãn hiệu và thể hiện ý chí rõ ràng trong việc thực thi quyền, thường dẫn đến việc giải quyết nhanh chóng, tránh được chi phí tố tụng tốn kém.

- **Hoạt động cấp phép và đàm phán thương mại:** Kết Luận Giám Định của NIIP/VIPRI cũng có thể được sử dụng trong quá trình đàm phán hợp đồng li-xăng với bên thứ ba có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu. Các kết luận này giúp xác định giá trị, phạm vi bảo hộ của nhãn hiệu, cũng như các điều kiện mà theo đó nhãn hiệu có thể được cấp phép sử dụng.

4. Viện Sở hữu Trí tuệ Quốc gia đưa ra kết luận giám định về việc có “yếu tố xâm phạm” đối với “sáng chế đã được bảo hộ” tại Việt Nam như thế nào?

Tại Việt Nam, Viện Sở hữu Trí tuệ Quốc gia (NIIP, trước đây là VIPRI) có thẩm quyền ban hành ý kiến chuyên môn ("kết luận giám định") về việc một sáng chế được bảo hộ có bị xâm phạm hay không. Các kết luận này, mặc dù không mang tính ràng buộc pháp lý, nhưng có sức nặng đáng kể trước cơ quan thực thi và tòa án. Quy trình giám định được quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2022), Nghị định số 65/2023/NĐ-CP (Điều 74), và Thông tư số 11/2015/TT-BKHCN (Điều 11). NIIP/VIPRI thông thường thực hiện theo quy trình bốn bước sau:

Bước 1: Xác minh hiệu lực và phạm vi bảo hộ của bằng sáng chế

- Xác nhận bằng sáng chế còn hiệu lực, có hiệu lực thi hành tại thời điểm xảy ra hành vi bị cho là xâm phạm.
- Xác định phạm vi bảo hộ từ các [yêu cầu bảo hộ](#) (claims), bản mô tả và bản vẽ kèm theo.
- Nhận diện các đặc điểm kỹ thuật cơ bản trong yêu cầu bảo hộ làm cơ sở cho phạm vi bảo hộ.

Bước 2: Xem xét sản phẩm/quy trình bị cho là xâm phạm

- Phân tích chi tiết sản phẩm hoặc quy trình bị cáo buộc xâm phạm dựa trên tài liệu, bản mô tả kỹ thuật, chứng cứ vật chất/kỹ thuật.
- Xác định các đặc điểm kỹ thuật và yếu tố chức năng của sản phẩm/quy trình này để làm cơ sở so sánh.

Bước 3: So sánh với các yêu cầu bảo hộ của sáng chế

Đây là giai đoạn trọng tâm của quá trình giám định, NIIP/VIPRI sẽ xác định xem sản phẩm/quy trình đang tranh chấp có chứa tất cả các đặc điểm kỹ thuật cơ bản của sáng chế được bảo hộ hay không:

- **Đặc điểm tương đương:** khi cả hai có cùng bản chất, công dụng, phương thức sử dụng và mối quan hệ với các đặc điểm khác.
- **Đặc điểm tương tự:** khi chúng có thể thay thế cho nhau và về cơ bản phục vụ cùng công dụng và phương thức sử dụng.
- **Thiếu đặc điểm:** nếu sản phẩm/quy trình thiếu dù chỉ một đặc điểm kỹ thuật cơ bản của một yêu cầu bảo hộ, nó sẽ không được coi là tương đương hoặc tương tự theo yêu cầu đó, và sẽ không bị xem là hành vi xâm phạm.

Ngoài ra, NIIP/VIPRI có thể diễn giải phạm vi yêu cầu bảo hộ của sáng chế một cách cẩn trọng, phân tích ngôn ngữ được sử dụng và tham chiếu đến tình trạng kỹ thuật đã biết (prior art) để xác định liệu sản phẩm/quy trình bị cáo buộc có thuộc phạm vi bảo hộ hay không.

Bước 4: Ban hành Kết luận Giám định

- Trên cơ sở phân tích nêu trên, NIIP/VIPRI ban hành báo cáo giám định bằng văn bản.
- Báo cáo trích dẫn các quy định pháp luật liên quan, [giải thích lập luận và kết luận](#) liệu sản phẩm/quy trình tranh chấp có chứa các đặc điểm kỹ thuật cơ bản của sáng chế được bảo hộ, từ đó cấu thành hành vi xâm phạm hay không.

5. Viện Sở hữu Trí tuệ Quốc gia đưa ra kết luận giám định về việc có “yếu tố xâm phạm” đối với “kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ” tại Việt Nam như thế nào?

Tại Việt Nam, Viện Sở hữu Trí tuệ Quốc gia (NIIP, trước đây là VIPRI) ban hành ý kiến chuyên môn ("kết luận giám định") về việc một kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ có bị xâm phạm hay không. Mặc dù không có giá trị ràng buộc về mặt pháp lý, các kết luận này có ý nghĩa quan trọng đối với các cơ quan thực thi pháp luật và tòa án. iệc giám định được thực hiện dựa trên **Luật Sở hữu trí tuệ (2005, sửa đổi 2022)**, **Nghị định số 65/2023/NĐ-CP (Điều 76)** và **Thông tư số 11/2015/TT-BKHCN (Điều 12)**. Trọng tâm của việc giám định là xác định xem sản phẩm bị cáo buộc xâm phạm có **sao chép** hoặc **sao chép đáng kể** sự kết hợp các đặc điểm tạo dáng bên ngoài của kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ hay không.

NIIP/VIPRI thông thường áp dụng quy trình bốn bước như sau:

Bước 1: Xem xét kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ

NIIP/VIPRI xem xét [Giấy chứng nhận đăng ký](#), bản vẽ/ảnh chụp để xác định phạm vi bảo hộ và nhận diện các đặc điểm tạo hình thị giác của kiểu dáng công nghiệp, bao gồm cả những đặc điểm tạo hình mang tính chức năng và phi chức năng. Các đặc điểm tạo hình mang tính chức năng (ví dụ: hình dáng, đường nét, sự phối hợp, màu sắc) là những đặc điểm dễ nhận biết và ghi nhớ, tạo nên sự khác biệt cho tổng thể kiểu dáng.

Bước 2: Phân tích sản phẩm hoặc kiểu dáng bị cáo buộc xâm phạm

Sản phẩm hoặc bộ phận sản phẩm bị cáo buộc xâm phạm được phân tích chi tiết để xác định hình dáng bên ngoài, bao gồm cả các đặc điểm tạo dáng mang tính chức năng và phi chức năng.

Bước 3: So sánh các đặc điểm tạo dáng

So sánh song song được thực hiện giữa kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ và sản phẩm bị cho là xâm phạm:

- Nếu sản phẩm chứa toàn bộ các đặc điểm tạo dáng có chức năng và không có chức năng của kiểu dáng được bảo hộ, thì được coi là **sao chép**.
- Nếu sản phẩm chứa toàn bộ các đặc điểm tạo dáng có chức năng và chỉ khác biệt ở những chi tiết tạo dáng không dễ nhận thấy hoặc không dễ ghi nhớ, thì được coi là **sao chép đáng kể**.
- Trong trường hợp kiểu dáng là một **bộ sản phẩm**, việc sao chép hoặc sao chép đáng kể chỉ một sản phẩm trong bộ cũng có thể cấu thành hành vi xâm phạm.

Bước 4: Xác định và ban hành Kết luận Giám định

- Các điểm tương đồng và khác biệt về hình dáng bên ngoài được ghi nhận chi tiết. Ưu tiên được dành cho những đặc điểm đặc trưng, dễ nhận biết và dễ ghi nhớ đối với người tiêu dùng. Những khác biệt nhỏ hoặc không đáng kể sẽ không làm mất đi tính sao chép nếu tổng thể ấn tượng thị giác vẫn tương tự.
- Dựa trên việc xác định các điểm tương đồng và khác biệt, NIIP/VIPRI đưa ra kết luận giám định. Nếu sản phẩm bị cáo buộc xâm phạm được xác định là **sao chép** hoặc **sao chép đáng kể** các đặc điểm tạo dáng bên ngoài của kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ, thì sản phẩm đó được coi là chứa [yếu tố xâm phạm](#).

Nguyễn Vũ Quân | Partner, IP Attorney

Contact

KENFOX IP & Law Office

Building No. 6, Lane 12/93, Chinh Kinh Street, Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi, Vietnam

Tel: +84 24 3724 5656

Email: info@kenfoxlaw.com / kenfox@kenfoxlaw.com